

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAM RANH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 28/2020/HS-ST

Ngày: 10/8/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH - TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1) Bà Phan Thị Hồng – Giáo viên (đã nghỉ hưu).

2) Ông Nguyễn Bình Nam – Trưởng phòng quản lý đô thị Thành phố Cam Ranh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đình Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Chiềng Tài M (tên gọi khác: Tý M) - sinh ngày 04/12/2002 tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn NH, xã KĐ, huyện ĐĐ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Chiềng Sư K và bà: Trần Thị Mỹ H; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Ngày 07/11/2019 bị Công an thành phố Cam Ranh xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi tàng trữ hung khí nhằm gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác.

Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 24/10/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Duy B (tên gọi khác: B Be) - sinh ngày 07/10/2001 tại Thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố SL, phường BN, thành phố C, Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Tuy H và bà: Nguyễn Thị Thục V; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Huỳnh Tuấn L - sinh ngày 01/01/2002 tại Thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn HS, xã CTĐ, thành phố C, Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo:

Không; Con ông: Huỳnh Văn L và bà: Đặng Thị Thuý D; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo áp dụng biện pháp tạm giam trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Trần Quốc H (tên gọi khác: Tý H) - sinh ngày 31/01/2002 tại Thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố SL, phường BN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Trần Minh C và bà: Dương Thị Như Ng; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo áp dụng biện pháp tạm giam trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Chiêng Tài M:* Ông Chiêng Sur K, sinh năm: 1965 và bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm: 1966, cùng địa chỉ: Thôn Thôn NH, xã KĐ, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng. Bà H có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Chiêng Tài M:* Ông Lê Thanh S- Trợ giúp viên pháp lý - Chuyên viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1999, nơi cư trú: Tổ dân phố PT, phường CPN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Võ Gia K- sinh năm: 25/01/2004, nơi cư trú: Tổ dân phố KC, phường BN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp: Bà Phan Thị Kim S - sinh năm: 1975, nơi cư trú: Tổ dân phố KC, phường BN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Văn Th - sinh năm: 10/4/2004, nơi cư trú: Tổ dân phố TH, phường CT, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp: Bà Dương Thị Hồng L - sinh năm: 1972, cùng địa chỉ: Tổ dân phố TH, phường CT, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Nguyễn Thị Hồng Nh - sinh năm: 1996, nơi cư trú: Tổ dân phố LH, phường CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Mai Văn R - sinh ngày: 30/01/2004, nơi cư trú: Tổ dân phố ĐB, phường CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (đã chết).

Người đại diện hợp pháp: Bà Mai Thị Kim Tr - sinh năm: 1970, nơi cư trú: Tổ dân phố ĐB, phường CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Ông Phan Đình C - sinh năm: 1954, nơi cư trú: Thôn CL, xã CH, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Anh Nguyễn Thanh T - sinh năm: 199, nơi cư trú: Tổ dân phố NM, phường BN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phan Hữu S - sinh năm: 2001, nơi cư trú: Tổ dân phố PS, phường CPN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Văn Th - sinh năm: 2000, nơi cư trú: Tổ dân phố PS, phường CPN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Phạm Thị L - sinh năm: 1991, nơi cư trú: Tổ dân phố LH, CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 09/02/2019, nhóm của Chiêng Tài M gồm: Nguyễn Duy B, Huỳnh Tuấn L, Trần Quốc H, Mai Văn R, Võ Gia K và Nguyễn Văn Th ngồi chơi tại phòng trọ của Nguyễn Thanh T (Mười thẹo) ở tổ dân phố KC, phường BN, thành phố C. Lúc này Chiêng Tài M rủ cả nhóm đi tìm nhóm của Nguyễn Văn M để đánh. Cả nhóm đồng ý. Chiêng Tài M vào phòng trọ của T lấy 03 cây rựa. Tài M đưa cho H và L mỗi người cầm 01 cây rựa; Tài M cầm 01 cây rựa; B cầm 01 con dao; K cầm 01 cây ba trắc. B điều khiển xe mô tô 79U2 - 7242 chở Tài M; R điều khiển xe mô tô 79C1-45342 chở H và L; Th điều khiển xe mô tô 79C1-26567 chở K. Tất cả đi tìm nhóm của Văn M để đánh.

Khi đến khu vực quán cà phê G thuộc tổ dân phố LH, CL, thành phố C; Nhóm của Chiêng Tài M thấy Nguyễn Văn Th đang điều khiển xe mô tô 47B - 53142 chở Nguyễn Văn M và Phan Hữu S. B điều khiển xe mô tô chặn trước đầu xe mô tô của Th. Tài M xuống xe, cầm rựa đi tới để chém. Thấy vậy, Th, Văn M, S để xe mô tô lại rồi bỏ chạy. Cả nhóm Tài M đuổi theo. Th và S chạy vào quán cà phê L trốn; Văn M chạy về phía Công an phường CL. Khi đến khu vực trước cửa phòng trọ của chị Nguyễn Thị Hồng Nh thuộc tổ dân phố LH, CL, thành phố C; Văn M bị L dùng rựa chém 01 nhát vào **chân trái**, bị té ngã; B dùng dao đâm 02 nhát vào **tay trái**; Tài M dùng rựa chém 01 nhát vào chân trái, 01 nhát vào **đầu gối chân trái**; L dùng rựa tiếp tục chém 01 nhát vào tay trái Văn M gây thương tích; H dùng cán rựa đánh 01 cái vào **vùng lưng**; K dùng cây ba trắc đánh 01 cái vào **vùng mông** của Văn M nhưng không gây thương tích gì. Sau đó cả nhóm của Tài M bỏ đi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 49/TgT ngày 06/03/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Văn M là: 15% .

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Chiêng Tài M bỏ trốn. Đến ngày 24/10/2019 bị bắt truy nã.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKSCR-HS ngày 07/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh đã truy tố các bị cáo Chiêng Tài M, Nguyễn Duy B, Huỳnh Tuấn L, Trần Quốc H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh đã giữ nguyên kết luận truy tố đối với các bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu đến điểm a khoản 1 Điều 134); b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt các bị cáo như sau:

- + Bị cáo Chiêng Tài M: Từ 02 năm đến 02 năm 06 sáu tháng tù.
- + Bị cáo Nguyễn Duy B: Từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.
- + Bị cáo Huỳnh Tuấn L: Từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.
- + Bị cáo Trần Quốc H: Từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 cán dao bằng nhựa, màu vàng kích thước (10x2)cm; 01 lưỡi dao được làm bằng kim loại màu trắng, dài 17cm, mũi nhọn; 01 cây ba trắc được làm bằng kim loại nhãn hiệu “VUNSHOUZHE” kích thước 62cm, cán màu đen dài 23cm; 03 cây rựa có đặc điểm giống nhau, tổng chiều dài mỗi cây là 1,12m, có cán được làm bằng gỗ tròn đường kính 3cm, dài 83cm, lưỡi được làm bằng kim loại rộng 5cm.

- Phần dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận, buộc các bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*).

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội có diễn biến như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh đã nêu và cho rằng việc truy tố các bị cáo là đúng.

Người bào chữa cho bị cáo Chiêng Tài M đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án nhẹ.

Bị hại anh Nguyễn Văn M yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*) và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh Võ Gia K, anh Nguyễn Văn Th, anh Nguyễn Thanh T: Không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, Kiểm sát viên: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo các Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo theo cáo trạng truy tố thì thấy: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội có diễn biến như nội dung Bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để xác định: **Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09/02/2019 tại tổ dân phố LH, phường CL, thành phố C; Chiêng Tài M, Nguyễn Duy**

B, Huỳnh Tuấn L, Trần Quốc H đã có hành vi dùng rựa, dao và cây ba trăm đánh Nguyễn Văn M gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 15%. Hội đồng xét xử xét thấy giữa các bị cáo và bị hại chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trên mạng xã hội mà các bị cáo tự chủ động tập hợp đi đánh bị hại. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu đến điểm a và điểm i khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] So với kết luận truy tố, Hội đồng xét xử đã tăng thêm tình tiết quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu đến điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Chiêng Tài M, Nguyễn Duy Bình, Huỳnh Tuấn L, Trần Quốc H. Tuy nhiên, vấn đề này đã được Hội đồng xét xử trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để truy tố bổ sung và thông báo trước cho các bị cáo trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử nên vẫn đảm bảo quyền bào chữa của các bị cáo. Hội đồng xét xử vẫn xét xử các bị cáo và hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử nên vẫn nằm trong giới hạn xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm sức khỏe người khác và gây mất trật tự, trị an địa phương. Trong đó hành vi của các bị cáo có tính đồng phạm giản đơn. Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ của hành vi cụ thể từng bị cáo thực hiện như sau:

[5.1] Bị cáo Chiêng Tài M: Bị cáo là người khởi xướng, chuẩn bị hung khí và là người thực hành tích cực trong việc gây thương tích cho bị hại nên hành vi có tính nguy hiểm cao nhất.

[5.2] Bị cáo Nguyễn Duy B: Bị cáo trực tiếp chặn xe của bị hại tạo điều kiện cho các đồng bọn gây thương tích, ngoài ra, bị cáo còn là người thực hành rất tích cực, tham gia chém bị hại 02 nhát. Mức nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện có phần thấp hơn bị cáo Minh.

[5.3] Bị cáo Huỳnh Tuấn L: Bị cáo là người chém bị hại đầu tiên làm cho bị hại té ngã, từ đó tạo cơ hội cho các đồng bọn tham gia gây thương tích. Ngoài ra, bị cáo còn thực hành rất tích cực, tham gia chém 02 nhát vào bị hại. Mức nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện có phần thấp hơn bị cáo Minh và ngang bằng với bị cáo Bình.

[5.4] Bị cáo Trần Quốc H: Bị cáo là người thực hành tích cực nhưng bị cáo tham gia chém người bị hại bằng sống rựa vào lưng không gây thương tích. Nên mức nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện có phần thấp hơn các bị cáo khác.

[6] Ngoài ra, cũng cần xem xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi phạm tội, các bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng chính sách hình sự danh cho người phạm tội dưới 18 tuổi theo quy định tại Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy nên cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ tác dụng cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, giữa các bị cáo và bị hại thỏa thuận về việc các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*),

nên ghi nhận. Tuy nhiên bị cáo Chiêng Tài M chưa đủ 18 tuổi nên cha, mẹ bị cáo phải bồi thường thay cho bị cáo.

[8] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 cán dao bằng nhựa, màu vàng kích thước (10x2)cm; 01 lưỡi dao được làm bằng kim loại màu trắng, dài 17cm, mũi nhọn; 01 cây ba trắc được làm bằng kim loại nhãn hiệu “VUNSHOUZHE” kích thước 62cm, cán màu đen dài 23cm; 03 cây rựa có đặc điểm giống nhau, tổng chiều dài mỗi cây là 1,12m, có cán được làm bằng gỗ tròn đường kính 3cm, dài 83cm, lưỡi được làm bằng kim loại rộng 5cm.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Căn cứ vào:**

- Điểm đ Khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu đến điểm a và điểm i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự;

- Điều 106, Điều 292, Điều 293, Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: các bị cáo Chiêng Tài M, Nguyễn Duy B, Huỳnh Tuấn L, Trần Quốc H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

### **2. Xử phạt:**

- Bị cáo Chiêng Tài M 02 (hai) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 24/10/2019.

- Bị cáo Nguyễn Duy B 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Bị cáo Huỳnh Tuấn L 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Bị cáo Trần Quốc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cán dao bằng nhựa, màu vàng kích thước (10x2)cm; 01 lưỡi dao được làm bằng kim loại màu trắng, dài 17cm, mũi nhọn; 01 cây ba trắc được làm bằng kim loại nhãn hiệu “VUNSHOUZHE” kích thước 62cm, cán màu đen dài 23cm; 03 cây rựa có đặc điểm giống nhau, tổng chiều dài mỗi cây là 1,12m, có cán được làm bằng gỗ tròn đường kính 3cm, dài 83cm, lưỡi được làm bằng kim loại rộng 5cm (*Vật chứng được mô tả cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố Cam Ranh và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Cam Ranh*).

4. Về phần dân sự: Các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn M số tiền là 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*), trong đó, mỗi bị cáo bồi thường số tiền 6.250.000 đồng (*sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Đối với bị cáo Chiêng Tài M thì cha, mẹ bị cáo là ông Chiêng Sur K và bà Trần Thị Mỹ H có trách nhiệm bồi thường số tiền 6.250.000 đồng (*sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) cho người bị hại thay cho bị cáo.

5. Về án phí: Các bị cáo Chiêng Tài M, Nguyễn Duy B, Huỳnh Tuấn L, Trần Quốc H mỗi người phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 312.000 đồng (*ba trăm mười hai nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và người đại diện hợp pháp, người bào chữa, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Cam Ranh
- Bị cáo, người tham gia tố tụng.
- Công an TP. Cam Ranh
- Chi cục THADS Tp. Cam Ranh
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ
- CATP Cam Ranh;
- Lưu án văn, hs

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiếu